Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 02/05/2024 17:17:41 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 495/TB-BTC	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

THÔNG BÁO
Về kế hoạch thi tuyển dụng công chức Cơ quan Bộ Tài chính năm 2024

Thực hiện Quyết định số 956/QĐ-BTC ngày 24/4/2024 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch thi tuyển dụng công chức cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Cơ quan Bộ Tài chính năm 2024, Bộ Tài chính thông báo tuyển dụng 76 chỉ tiêu công chức năm 2024 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Điều kiện chung

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn về văn bằng chuyên môn và trình độ ngoại ngữ, tin học

2.1.Về trình độ chuyên môn

- Vị trí chuyên viên: Có bằng tốt nghiệp đại học (cử nhân) hoặc sau đại học thuộc các ngành/chuyên ngành đào tạo (ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc bảng điểm) phù hợp với yêu cầu theo từng vị trí tuyển dụng.

- Vị trí Kế toán viên: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

Lưu ý: Tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bảng

điểm hoặc chứng chỉ (nếu có) được xác định phù hợp khi có một trong các cụm từ tên theo các ngành/chuyên ngành đào tạo yêu cầu đối với vị trí tuyển dụng *(trừ ngành/chuyên ngành ngoại ngữ)*. VD: Vị trí tuyển dụng yêu cầu ngành/chuyên ngành Luật, thì tên ngành/chuyên ngành ghi trên bằng tốt nghiệp hoặc trên bảng điểm có một trong các cụm từ Luật là đủ điều kiện (Luật kinh tế, luật học, luật, quản lý luật quốc tế....), trừ trường hợp đơn vị có yêu cầu khác.

(*Chi tiết ngành/chuyên ngành tuyển dụng đối với từng vị trí theo Bảng chỉ tiêu tuyển dụng công chức kèm theo*)

2.2. Về trình độ tin học, ngoại ngữ:

(1) Trình độ tin học: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

(2) Trình độ ngoại ngữ:

- Vị trí chuyên viên: yêu cầu sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh ở trình độ IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) trở lên đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển; Riêng thí sinh dự tuyển vào các vị trí chuyên viên của 02 đơn vị: Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại, Vụ Hợp tác quốc tế (trừ vị trí chuyên viên hành chính - văn phòng): yêu cầu sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh ở trình độ IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) trở lên.

- Vị trí Kế toán viên (của Ban Quản lý dự án ODA và Cục Tin học và thống kê tài chính); Vị trí chuyên viên hành chính - văn phòng (của Vụ Hợp tác quốc tế): yêu cầu sử dụng được ngoại ngữ tiếng Anh trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên.

3. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ

Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ gồm:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ tiếng Anh cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển tại thời điểm nộp hồ sơ;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (đào tạo bằng tiếng Anh) và được công nhận tại Việt Nam theo quy định tại thời điểm nộp hồ sơ.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

4.1. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, bao gồm:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân

chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4.2. Trường hợp người dự tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi (phỏng vấn) tại vòng 2.

II HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ TRÚNG TUYỂN, LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí của 01 đơn vị.

Thí sinh đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí tuyển dụng nếu tham gia dự tuyển phải nộp hồ sơ dự tuyển công chức trực tiếp tại Cơ quan Bộ Tài chính hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cơ quan Bộ Tài chính, cụ thể mỗi bộ Hồ sơ gồm các thành phần tài liệu sau:

(1) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ). Người dự tuyển khai đúng theo hướng dẫn ghi trong phiếu, có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang của Phiếu đăng ký.

(2) Bản chụp văn bằng tốt nghiệp và kết quả học tập (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, ...): bản photo, không yêu cầu chứng thực, công chứng, sao y.

- Đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, khi nộp hồ sơ dự tuyển thí sinh cần nộp bản phô tô văn bằng và bảng kết quả học tập (kèm theo bản dịch thuật) và bản phô tô giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

- Đối với thí sinh dự tuyển đã tốt nghiệp nhưng chưa được cơ sở đào tạo trong nước cấp bằng, khi nộp hồ sơ tuyển dụng có thể nộp giấy chứng nhận hoặc xác nhận tốt nghiệp chờ cấp bằng của cơ sở đào tạo và phải nộp bổ sung bằng tốt nghiệp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung bằng tốt nghiệp sẽ không được tham dự kỳ thi.

- Đối với thi sinh dự tuyển đã có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp nhưng chưa có giấy công nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khi nộp hồ sơ tuyển dụng có thể nộp bằng tốt nghiệp và phải nộp bổ sung giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục cấp trước ngày thi tuyển. Trường hợp trước ngày thi tuyển chính thức, thí sinh chưa bổ sung giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục cấp sẽ không được tham dự kỳ thi.

(3) Đối với thí sinh được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại điểm 3 Mục III (nêu trên), yêu cầu thí sinh nộp bản chụp (bản photo) một trong các giấy tờ sau:

- Bằng tốt nghiệp đối với người dự tuyển có văn bằng do cơ sở giáo nước ngoài cấp (đào tạo bằng tiếng Anh) và được công nhận tại Việt Nam theo quy định khi nộp hồ sơ theo quy định tại điểm (2) mục này (nêu trên).

- Bằng tốt nghiệp đối với người dự tuyển đã tốt nghiệp Đại học, sau Đại học chuyên ngành tiếng Anh.

(4) Đối với người dự tuyển là đối tượng ưu tiên tuyển dụng công chức, cần nộp bản sao *(phô tô - không cần chứng thực)* các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên nêu tại điểm 4 Mục III (nêu trên), cụ thể:

- Đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động, nộp các giấy tờ sau:

+ Bản sao "Anh hùng Lực lượng vũ trang"; "Anh hùng Lao động"; "Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ"; Thẻ (thương binh, bệnh binh...); "Quyết định được hưởng chính sách là thương binh"; "Quyết định trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc hoá học";

+ Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu đãi do Phòng Lao động thương binh và xã hội cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú trở lên xác nhận.

- Đối với Sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: nộp Quyết định xuất ngũ hoặc các giấy tờ xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an nhân dân...

- Đối với người dân tộc thiểu số: Nộp Giấy khai sinh ghi rõ dân tộc thiểu

số.

(5) Ba phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận (thí sinh hoặc thân nhân); 02 ảnh (cỡ 4cm x 6cm) chụp trong thời gian gần nhất, từ 03 tháng tính đến thời điểm thông báo (*mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh*).

Lưu ý:

- Người dự tuyển phải cam kết những thông tin khai trên phiếu đăng ký dự tuyển là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ đăng ký dự tuyển. Trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên (nếu có) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Thí sinh phải kê khai đối tượng ưu tiên trong Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ xác định đối tượng ưu tiên theo quy định nêu trên cùng phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp kê khai bổ sung sau khi hết hạn nộp hồ sơ sẽ không được tính cộng điểm ưu tiên theo quy định.

2. Hồ sơ trúng tuyển

2.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

(1) Bản sao có chứng thực: văn bằng tốt nghiệp theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển; Văn bằng tốt nghiệp, tài liệu có liên quan đối với trường hợp được miễn thi ngoại ngữ; chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

Đối với thí sinh tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài, khi trúng tuyển, thí sinh phải nộp giấy công nhận văn bằng tương đương với trình độ đào tạo quy định tại Khung trình độ Quốc gia Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định. Trường hợp không có giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng sẽ không được tuyển dụng.

(2) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Phí đăng ký dự tuyển

Căn cứ quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, Bộ Tài chính sẽ thông báo mức thu và phương thức nộp lệ phí thi khi thông báo danh sách đủ điều kiện dự thi. Thí sinh phải nộp đủ lệ phí thi theo đúng thời hạn thông báo mới được tham gia thi tuyển. Trường hợp thí sinh đăng ký nhưng không tham gia thi tuyển, Bộ Tài chính không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 06/5/2024 đến hết ngày 04/6/2024, theo thời gian, địa điểm cụ thể như sau:

- Thời gian: từ 09h đến 11h các ngày làm việc trong tuần.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Người dự tuyển nộp hồ sơ tại Phòng 817 (Tầng 8) Trụ sở cơ quan Bộ Tài chính, số 28 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính: Người dự tuyển gửi hồ sơ về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính, số 28 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và ghi rõ Hồ sơ dự tuyển thi công chức cơ quan Bộ Tài chính năm 2024 (tính thời gian theo dấu bưu điện ngày gửi hồ sơ).

Bộ Tài chính chỉ tiếp nhận các hồ sơ đáp ứng tiêu chuẩn điều kiện dự tuyển và đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Thông báo này. Đối với các hồ sơ nộp qua đường bưu chính không đáp ứng tiêu chuẩn điều kiện dự tuyển, không đủ thành phần hồ sơ theo quy định, Bộ Tài chính sẽ thông báo sau khi thực hiện rà soát hồ sơ.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN; XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thi tuyển công chức Bộ Tài chính được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

1.1. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính

1.2. Nội dung thi gồm 2 phần:

(1) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực (chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

về ngành Tài chính; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển). Thời gian thi 60 phút.

(2) Phần II: Ngoại ngữ - Tiếng Anh, 30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút, với yêu cầu trình độ như sau:

+ Vị trí chuyên viên: Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam). Riêng thí sinh dự tuyển vào các vị trí chuyên viên của 02 đơn vị: Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại, Vụ Hợp tác quốc tế (trừ vị trí chuyên viên hành chính – văn phòng): tiếng Anh IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam).

+ Vị trí Kế toán viên của Ban Quản lý dự án ODA và Cục Tin học và thống kê tài chính; Vị trí chuyên viên hành chính - văn phòng của Vụ Hợp tác quốc tế: Tiếng Anh trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam .

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

2.1. Hình thức thi: Thi phỏng vấn

2.1. Thời gian thi: 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

2.3. Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

Riêng đối với trường hợp dự tuyển vào vị trí chuyên viên Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại và Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện phỏng vấn bằng hai thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh).

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu

cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

- Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 16 hoặc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển, có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

IV. DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI TUYỂN, KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi tuyển công chức Cơ quan Bộ Tài chính năm 2024 (thời gian, địa điểm tổ chức thi), kết quả tuyển dụng sẽ được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính (địa chỉ: www.mof.gov.vn) và niêm yết công khai tại Trụ sở Cơ quan Bộ Tài chính. Đề nghị thí sinh đăng ký dự tuyển chủ động theo dõi để nắm bắt thông tin.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc đăng ký dự tuyển, vui lòng liên hệ Vụ Tổ chức cán bộ qua số điện thoại: 024.22202828/máy lẻ: 8061 hoặc 8124 để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính; Thời báo Tài chính Việt Nam (để đăng tin);
- VPB, Cục THTK (để phối hợp);
- Các đơn vị đăng ký tuyển dụng;
- Lưu: VT, TCCB (05..b).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

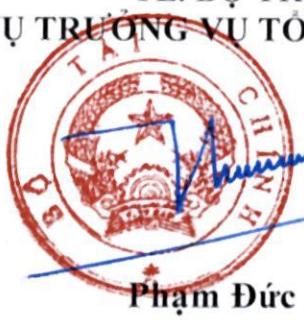

Phạm Đức Thắng

BỘ TÀI CHÍNH

BẢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CƠ QUAN BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 495 /TB-BTC ngày 26 / 4 /2024 của Bộ Tài chính)

Stt	Đơn vị	Trong đó, cụ thể đối với từng vị trí việc làm			Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng	Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển dụng		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	Văn phòng Bộ	Chuyên viên về truyền thông	Kinh tế; Kinh doanh quốc tế; Tài chính; Báo chí; Quan hệ công chúng; Truyền thông đa phương tiện; Quản lý thông tin; Bảo tàng học	2	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
2	Thanh tra Bộ Tài chính	Chuyên viên về công tác thanh tra	Tài chính; Kế toán; Kiểm toán; Kinh tế đầu tư; Kinh tế đối ngoại; Quản trị kinh doanh; Ngân hàng; Luật	2	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
3	Vụ Ngân sách Nhà nước	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách	Kinh tế đầu tư; Tài chính công	1	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	Ưu tiên nam giới
4	Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách	Tài chính; Kinh tế; Tài chính ngân hàng	5	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
5	Vụ Hợp tác quốc tế	Chuyên viên về hợp tác quốc tế	Kinh tế; Tài chính; Kinh tế đối ngoại; Kinh tế quốc tế; Tài chính quốc tế, Luật kinh tế, thương mại; Chính sách công; Quản lý công; Kinh tế phát triển; Quan hệ quốc tế; Quản lý dự án	3	Trình độ Tiếng Anh IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Văn thư, lưu trữ, hành chính, văn phòng, tài chính, thương mại, kế toán, thống kê, quan hệ quốc tế.	1	Trình độ Tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên.	Ưu tiên nữ
6	Vụ Pháp chế	Chuyên viên pháp chế và tài chính	Luật (trừ Luật hình sự); Luật học; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Luật kinh doanh; Kinh tế; Kinh tế quốc tế; Tài chính; Tài chính công; Tài chính ngân hàng; Thị trường chứng khoán; Kinh tế đối ngoại; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Quản trị kinh doanh.	3	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
7	Vụ Tổ chức cán bộ	Chuyên viên về lĩnh vực tổ chức cán bộ	Luật (trừ Luật Hình sự); Quản trị nhân lực; Tài chính	3	Ngoại ngữ: trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	

Stt	Đơn vị	Trong đó, cụ thể đối với từng vị trí việc làm			Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng	Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển dụng		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
8	Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính	Chuyên viên về tài chính ngân hàng và các tổ chức tài chính	Tài chính ngân hàng; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị kinh doanh; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Kinh tế học; Kinh tế đối ngoại; Kinh tế - Luật	5	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
9	Vụ Đầu tư	Chuyên viên về quản lý tài chính, ngân sách	Tài chính, Kinh tế đầu tư	2	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
10	Ban Quản lý dự án ODA của Bộ Tài chính	Chuyên viên quản lý chương trình, dự án	Ngành: Tài chính; Kinh tế; Quan hệ quốc tế	1	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Kế toán viên	***Chuyên ngành:*** Tài chính; Kế toán.	1	Trình độ Tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên. Yêu cầu khác: Có chứng chỉ Kế toán trưởng còn hiệu lực; có kinh nghiệm, thời gian thực tế làm kế toán ít nhất 05 năm	
11	Cục Quản lý công sản	Chuyên viên về quản lý tài sản công	Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Quản lý công; Tài chính công; Tài chính ngân hàng; Kế toán.	1	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
			Luật	2	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
12	Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại	Chuyên viên về quản lý nợ và tài chính đối ngoại	Tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong nước chuyên ngành: Kế toán	1	Trình độ Tiếng Anh IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
			Tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong nước và nước ngoài ngành/chuyên ngành: Luật Quốc tế	1	Trình độ Tiếng Anh IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	Ưu tiên biết ngoại ngữ thứ hai.
			Tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trong nước và nước ngoài chuyên ngành: Tài chính, Kinh tế (trừ kinh tế nông nghiệp, kinh tế chính trị).	4	Trình độ Tiếng Anh IELTS 6.5 (tương đương bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	Ưu tiên biết ngoại ngữ thứ hai.
13	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Chuyên viên về bảo hiểm	Bảo hiểm; Định phí; Luật kinh tế; Kế toán; Tài chính; Kinh tế; Ngân hàng; Công nghệ thông tin	6	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	

Stt	Đơn vị	Trong đó, cụ thể đối với từng vị trí việc làm			Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng	Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển dụng		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
14	Cục Tin học và Thống kê tài chính	Chuyên viên quản lý công nghệ thông tin *(làm công tác quản lý ứng dụng CNTT; quản lý hạ tầng kỹ thuật; thẩm định và kiểm tra)*	Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ phần mềm; Công nghệ thông tin; Điện tử viễn thông; Hệ thống thông tin; Khoa học máy tính; Truyền thông dữ liệu và mạng máy tính; Tin học ứng dụng; Tin học quản lý; Toán - Tin ứng dụng; Mạng và bảo mật; Tài chính ngân hàng; Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Kinh tế phát triển; Kinh tế đối ngoại; Hệ thống thông tin quản lý; Ngoại thương.	6	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng	Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ phần mềm; Công nghệ thông tin; Điện tử viễn thông; Hệ thống thông tin; Khoa học máy tính; Truyền thông dữ liệu và mạng máy tính; Tin học ứng dụng; Tin học quản lý; Toán - Tin ứng dụng; Mạng và bảo mật.	2	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Chuyên viên về kế hoạch đầu tư	Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ phần mềm; Công nghệ thông tin; Điện tử viễn thông; Hệ thống thông tin; Khoa học máy tính; Truyền thông dữ liệu và mạng máy tính; Tin học ứng dụng; Tin học quản lý; Toán - Tin ứng dụng; Mạng và bảo mật; Tài chính ngân hàng; Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Kinh tế phát triển; Kinh tế đối ngoại; Hệ thống thông tin quản lý; Ngoại thương.	1	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Chuyên viên về thống kê	Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ phần mềm; Công nghệ thông tin; Điện tử viễn thông; Hệ thống thông tin; Khoa học máy tính; Truyền thông dữ liệu và mạng máy tính; Tin học ứng dụng; Tin học quản lý; Toán - Tin ứng dụng; Mạng và bảo mật; Tài chính; Tài chính ngân hàng; Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Kinh tế phát triển; Kinh tế đối ngoại; Hệ thống thông tin quản lý; Ngoại thương.	2	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
		Kế toán viên	***Chuyên ngành*** Kế toán, kiểm toán, tài chính	1	Trình độ Tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên.	

Stt	Đơn vị	Trong đó, cụ thể đối với từng vị trí việc làm			Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng	Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển dụng		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
		Chuyên viên về quản trị công sở *(làm công tác quản trị tại Trung tâm dịch vụ tài chính của Bộ Tài chính tại Hòa Lạc)*	Điện; Điện khí hóa và cung cấp điện; Công nghệ kỹ thuật điện; điện tử; Điện công nghiệp và dân dụng; Tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật nhiệt – lạnh; Cơ điện và các ngành thuộc nhóm ngành Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật (không bao gồm Kỹ thuật hàng không, kỹ thuật không gian, kỹ thuật tàu thủy, kỹ thuật oto, kỹ thuật in); Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông (không bao gồm kỹ thuật thủy âm, kỹ thuật biển, kỹ thuật y sinh)	2	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
15	Cục Quản lý giá	Chuyên viên về quản lý giá	Kinh tế; Kinh tế quốc tế; Toán Kinh tế; Kinh tế phát triển; Kế toán - Kiểm toán; Luật; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh quốc tế; Quản lý công; Quản lý dự án; Tài chính - Ngân hàng; chuyên ngành Thẩm định giá	8	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
16	Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán	Chuyên viên về kiểm toán	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính; Ngân hàng.	2	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) Yêu cầu khác: - Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc ở vị trí công việc trong lĩnh vực kiểm toán độc lập từ thời điểm tốt nghiệp đại học. - Ưu tiên: Kiểm toán viên có thời gian công tác tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kiểm toán từ 05 năm trở lên.	
		Chuyên viên về kế toán (lĩnh vực kế toán doanh nghiệp)	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính; Ngân hàng.	2	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) Yêu cầu khác: - Có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc ở vị trí công việc trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp từ thời điểm tốt nghiệp đại học. - Ưu tiên: Người làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán.	

Stt	Đơn vị	Trong đó, cụ thể đối với từng vị trí việc làm			Yêu cầu về năng lực ngoại ngữ và yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng	Ghi chú
		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển dụng		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
17	Cục Quản lý, giám sát Chính sách thuế, phí và lệ phí	Chuyên viên về quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí	Tài chính; Kinh tế; Luật kinh tế	4	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
18	Cục Kế hoạch - Tài chính	Chuyên viên về tài chính	Tài chính; Kế toán; Kinh tế; Kiểm toán; Luật Kinh tế; Luật Hành chính, Luật Thương mại	2	Trình độ Tiếng Anh IELTS 5.5 (tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam)	
	Tổng số			**76**		